

Số: 108/2025/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 29 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – QUẢNG NINH

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 109/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2025, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà **Nguyễn Thị Hồng N**, sinh năm: 1982;

- Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1972;

Đều cư trú tại: tổ I, khu E, phường H, tỉnh Quảng Ninh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Nguyễn Văn T chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (nay là phường H, tỉnh Quảng Ninh) vào ngày 19/01/2005. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do sau thời gian dài chung sống cả hai nhận ra không còn phù hợp với nhau về mặt quan điểm, lối sống, dẫn đến bất đồng, cả hai thường xuyên cãi vã, khiến đời sống chung mệt mỏi. Bà N1, ông T cũng như gia đình hai bên đã nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng bà N, ông T không thể đoàn tụ. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2025 đến nay, trong thời gian ly thân cả hai không còn quan tâm chăm sóc đến nhau nữa. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không hạnh phúc, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân được nữa, nên bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Nguyễn Văn T thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Nguyễn Văn T có 02 (hai) con chung là Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 05/02/2006 và Nguyễn Minh T1, sinh ngày 17/01/2009. Bà N và ông T thống nhất: con chung Nguyễn Minh Đ đã thành niên, phát triển bình thường về thể chất, có khả năng lao động nên ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết; Bà Nguyễn Thị Hồng N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Minh T1 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Ông T có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: bà N, ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Nguyễn Văn T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về khoản nợ chung: bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Nguyễn Văn T thống nhất không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Nguyễn Văn T thỏa thuận thống nhất: bà Nguyễn Thị Hồng N tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Nguyễn Văn T có 02 (hai) con chung là Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 05/02/2006 và Nguyễn Minh T1, sinh ngày 17/01/2009. Con chung Nguyễn Minh Đ đã thành niên, phát triển bình thường về thể chất, có khả năng lao động nên bà N, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Hồng N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Minh T1 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Nguyễn Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Nguyễn Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ chung: bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Nguyễn Văn thống N2 không có nợ chung.

- Về lệ phí Tòa án: bà Nguyễn Thị Hồng N tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000814 ngày 12/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Bà Nguyễn Thị Hồng N đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 1 – Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Hà Tu, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu VP, HSVA.

THẨM PHÁN

Vũ Công Mười